

Nhận diện nhà vận động Hồ Chí Minh qua nghiên cứu trường hợp - phân tích tác phẩm “Lời kêu gọi nhân ngày 27/7/1948”

TS. VŨ HOÀI PHƯƠNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: vuhoaihuong@gmail.com

Nhận ngày 16 tháng 9 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 7 năm 2025.

Tóm tắt: Vận động là một trong những công tác quan trọng của Đảng. Lịch sử đã có câu trả lời về vai trò của vận động trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ nói hay mà còn làm giỏi về vận động. Bài viết này giúp nhận diện nhà vận động Hồ Chí Minh ở hai góc nhìn Truyền thông và Ngôn ngữ học qua nghiên cứu trường hợp - phân tích tác phẩm “Lời kêu gọi nhân ngày 27/7/1948”.

Từ khoá: truyền thông; vận động; Hồ Chí Minh; lời kêu gọi; thông điệp; thương binh, liệt sĩ.

Abstract: Mobilization has always been one of the key tasks of the Communist Party. History has affirmed the crucial role of mobilization in the revolutionary progress of Vietnam. President Hồ Chí Minh was not only an eloquent speaker but also an exceptional practitioner of mobilization. This article aims to identify Hồ Chí Minh as a mobilizer from two perspectives - Communication and Linguistics - through a case study analyzing his work “Call to Action on July 27, 1948”.

Keywords: communication; mobilization; Hồ Chí Minh; call to action; message; war invalids and martyrs.

Hồ Chí Minh được gọi tên nhiều trong vai trò một nhà báo sắc sảo, một nhà thơ tài ba, một thầy giáo tận tâm, một nhà lãnh đạo truyền cảm hứng, một siêu sao trong công tác dân vận... mà ít ai nghiên cứu Hồ Chí Minh với vai trò một nhà vận động. Nếu gõ vào Google cụm từ “thầy giáo Nguyễn Tất Thành” sẽ cho ra 23.600.000 kết quả sau 0,31 giây, nếu là cụm từ “lãnh tụ Hồ Chí Minh” sẽ có 10.600.000 kết quả sau 0,33 giây; nếu là cụm từ “nhà báo Hồ Chí Minh” sẽ có 290.000.000 kết quả sau 0,33 giây; nếu là cụm từ “nhà vận động Hồ Chí Minh” thì không có kết quả nào hiển thị. Chính vì vậy bài viết này muốn tìm hiểu Hồ Chí Minh với tư cách một nhà vận động từ góc nhìn của Truyền thông và Ngôn ngữ học qua nghiên cứu trường hợp - phân tích tác phẩm “Lời kêu gọi nhân ngày 27/7/1948”⁽¹⁾ của Người.

Nhận diện nhà vận động Hồ Chí Minh qua lăng kính truyền thông

Trước tiên, xuất phát từ góc nhìn của truyền thông, hoạt động truyền thông bao gồm các yếu tố: nguồn phát, thông điệp, kênh, bên nhận, hiệu quả, phản hồi và nhiễu. Khi phân tích hoạt động truyền thông, tiến hành phân tích thông điệp truyền thông sẽ có câu trả lời cho hầu hết các yếu tố của hoạt động đó. Đó là lý do khiến tác giả bài viết này muốn phân tích thông điệp “Lời kêu gọi nhân ngày 27/7/1948” (viết tắt là *Lời kêu gọi*) để tìm hiểu cách thức vận động của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thông điệp này được đăng tải trên Báo Quân du kích số 5 ngày 15/7/1948, nhân dịp kỷ niệm 1 năm ngày Thương binh toàn quốc.

Theo tác giả Lương Khắc Hiếu (2013) trong cuốn “*Lý thuyết truyền thông*” viết: “Vận động là tập hợp hoạt động truyền thông có chủ đích, có

kế hoạch, hướng tới sự hoàn thiện chính sách, tạo nguồn lực cần thiết và sự ủng hộ của dư luận xã hội để thực hiện các mục tiêu phát triển xã hội”⁽²⁾, “Thông điệp là những kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, ý kiến, tình cảm được trao đổi, chia sẻ từ nguồn phát đến đối tượng. Nói cách khác, thông điệp là nội dung thông tin được trao đổi, chia sẻ từ nguồn phát đến đối tượng”⁽³⁾. Nội dung là tư tưởng cơ bản của thông điệp. “Nội dung của thông điệp vận động bao gồm mục tiêu muốn đạt tới, lý do phải đạt mục tiêu, cách thức đạt tới mục tiêu, và những hành động mong muốn mà đối tượng cần thực hiện”⁽⁴⁾. “Hình thức thông điệp là ngôn ngữ hoặc hình ảnh, âm thanh hoặc cả hai được sử dụng để trình bày thông điệp”⁽⁵⁾.

Đối tượng của thông điệp vận động thể hiện rõ ngay sau tiêu đề tác phẩm: “Cùng toàn thể đồng bào! Anh em thương binh và gia đình tử sĩ!” Chủ thể vận động (nguồn phát) đã chọn cách tiếp cận từ toàn thể đến bộ phận, từ nhóm lớn đến nhóm nhỏ. Thông điệp này trước hết dành cho toàn thể đồng bào, sau đó là nhóm thương binh và gia đình tử sĩ - ngắn gọn nhưng bao trùm. Căn cứ vào đối tượng để thiết kế thông điệp cho phù hợp cả về hình thức và nội dung.

Về hình thức, thông điệp vận động sử dụng chữ viết, với thể loại là lời kêu gọi, được đăng tải trên *Báo Quân du kích*. Trong bối cảnh đất nước bị xâm lăng, trình độ dân trí thấp, thiên tai thường xuyên đe dọa, việc giao nhiệm vụ và động viên, khích lệ của người đứng đầu Đất nước đối với các nhóm xã hội cũng như toàn thể nhân dân là việc làm vô cùng cần thiết. Theo quan điểm của Mai Đức Ngọc (2016) trong cuốn “Giáo trình soạn thảo văn bản về công tác tư tưởng” viết, Lời kêu gọi là một trong 23 thể loại văn bản của Đảng. Tác giả này định nghĩa lời kêu gọi là “văn bản dùng để yêu cầu hoặc động viên mọi người thực hiện một nhiệm vụ hoặc hưởng ứng một chủ trương có ý nghĩa chính trị”⁽⁶⁾. Để động viên, khích lệ số đông thì dùng thể loại “Lời kêu gọi” là phù hợp nhất vì đặc trưng của lời kêu gọi là tính tập trung cao về nội dung; rõ ràng về nhiệm vụ, đối tượng;

đậm đặc về tính cổ vũ, động viên. Người ra lời kêu gọi ở nhiều hoàn cảnh khác nhau trong thời kỳ kháng chiến cứu quốc và xây dựng đất nước; cho nhiều địa bàn từ nông thôn đến thành thị; cho nhiều đối tượng từ cụ già đến trẻ nhỏ, từ đàn ông đến đàn bà, từ viên chức đến công chức, từ tướng sĩ đến binh lính, từ nhân dân đến kiều bào,... Khảo sát bộ Hồ Chí Minh Toàn tập có thể thấy Bác viết lời kêu gọi từ những năm 1922 (Lời kêu gọi của Ban Nghiên cứu thuộc địa của Đảng Cộng sản Pháp viết 1/1922) cho đến những ngày cuối đời (Kêu gọi nhân ngày 20 tháng 7 viết và đăng báo Nhân dân số 5575 ngày 20/7/1969), với khoảng 120 lời kêu gọi.

Về nội dung, thông điệp phải có 4 yếu tố, gồm mục tiêu muốn đạt tới, lý do phải đạt mục tiêu, cách thức đạt tới mục tiêu và những hành động mong muốn mà đối tượng cần thực hiện. Thông điệp gồm 18 đoạn văn, có tới 14 đoạn chứa lý do phải vận động chỉ có 4 đoạn chứa 3 yếu tố còn lại. Tác giả đi theo lối lập luận quy nạp nên trình bày lý do trước khi đưa ra mục tiêu cần đạt tới.

Lý do phải vận động được trình bày hiển ngôn: “Thương binh và tử sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc, đã hy sinh cho đồng bào. Có thể suy luận, việc Người viết *Lời kêu gọi* này cũng là một cách của Chính phủ trong việc huy động sự tham gia của toàn xã hội giúp đỡ thương binh và gia đình liệt sĩ. Để tăng tính thuyết phục cho thông điệp, Bác đã chỉ ra:

- Lý do thanh niên bị biến thành thương binh và tử sĩ.
- Công lao của thương binh và tử sĩ.
- Mất mát của các gia đình thương binh và tử sĩ.

Lý do bao trùm nhất khiến thanh niên bị biến thành thương binh và tử sĩ là khi đất nước bị xâm lăng, thanh niên “dũng cảm xông ra mặt trận”. Và như vậy, “... có người đã bỏ lại một phần thân thể ở trước mặt trận. Có người đã bỏ mình ở chiến trường. Đó là thương binh, đó là tử sĩ”. Ngay sau khi luận giải lý do khiến thanh niên biến thành thương binh, liệt sĩ, Người chỉ ra những hy sinh

của họ: “Họ quyết đem xương máu của họ đắp thành một bức tường đồng, một con đê vững, để ngăn cản nạn ngoại xâm tràn ngập Tổ quốc, làm hại đồng bào. Họ quyết hy sinh tính mệnh của họ, để giữ gìn tính mệnh của đồng bào. Họ hy sinh gia đình và tài sản họ, để bảo vệ gia đình và tài sản của đồng bào. Họ quyết liều chết chống địch, để cho Tổ quốc và đồng bào sống”. Với những hy sinh như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mạnh mẽ khẳng định: “Họ là những chiến sĩ anh dũng của ta”. Nỗi đau và sự mất mát của các gia đình đã được Người viết chi tiết: “Cách mấy ngày trước, họ là những thanh niên lành mạnh, vui vẻ, oanh liệt. Trải qua những ngày ăn gió nằm sương, những trận mưa bom bão đạn, họ bị tay què chân cụt, họ hoá ra thương binh. Họ đã hy sinh cho ai? Cách mấy ngày trước, bố mẹ họ nhận được tin tức, đang mong cho đến ngày kháng chiến thắng lợi, độc lập thành công, họ sẽ trở lại quê hương, một nhà đoàn tụ. Ngày nay, bố mẹ họ đã mất một người con yêu quý. Vợ trẻ thơ trở nên bà hoá. Con dại trở nên mồ côi. Trên bàn thờ gia đình thêm một linh bài tử sĩ. Họ đã hy sinh cho ai?”. Cùng với việc nêu ra định nghĩa về thương binh, liệt sĩ; sự hy sinh mất mát của thương binh và gia đình tử sĩ, Bác cũng đã chỉ ra sự khốc liệt của chiến tranh, lên án chiến tranh, lên án tội ác của kẻ xâm lăng.

Về mục tiêu muốn đạt tới của thông điệp vận động, câu văn thể hiện rõ nhất mục tiêu của vận động nằm ở đoạn gần cuối *Lời kêu gọi*, sau khi đã đưa ra đầy đủ các lý do phải vận động. Mục tiêu được Người diễn đạt như sau: “Tôi cũng mong đồng bào sẵn lòng giúp đỡ họ về vật chất và tinh thần”. Với những mất mát và hy sinh lớn lao cho đồng bào, Tổ quốc như vậy nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ kêu gọi đồng bào đền đáp với nội dung rất ngắn gọn, giản dị, nhẹ nhàng, không đao to búa lớn nhưng bao trùm, toàn diện. Viết mục tiêu của thông điệp vận động như vậy quả là tấm gương để các chủ thể vận động cần học hỏi.

Về cách thức đạt mục tiêu, Người viết: “Đề báo đáp công ơn đó, Chính phủ đang tìm mọi cách để giúp đỡ anh em thương binh và gia đình tử sĩ...

Từ trước đồng bào đã giúp đỡ nhiều. Nhưng tay chân tàn phế của thương binh sẽ không mọc lại được. Và những tử sĩ sẽ không thể tái sinh. Mà lòng bác ái của đồng bào cũng không có hạn. Vì vậy, tôi mong và chắc rằng: đồng bào trước đã giúp đỡ, sau này sẽ sẵn sàng giúp đỡ mãi... Tôi thay mặt Chính phủ gửi lời thân ái an ủi các anh em thương binh và gia đình tử sĩ và hứa rằng Chính phủ sẽ luôn luôn tìm cách săn sóc các bạn. Chúc các bạn được bình yên”. Những phân tích ở trên cho thấy đây là thông điệp vận động dư luận và vận động nguồn lực. Đối tượng vận động ở đây là “toàn thể đồng bào, anh em thương binh và gia đình tử sĩ” nên để đạt được mục tiêu thì ngoài việc kêu gọi toàn thể đồng bào giúp đỡ anh em thương binh, gia đình tử sĩ về vật chất và tinh thần còn phải kêu gọi sự cảm thông, chia sẻ của chính anh em thương binh và gia đình tử sĩ. Họ không phải là đối tượng của vận động nguồn lực mà là đối tượng của vận động dư luận. Câu động viên, an ủi và lời chúc ở cuối *Lời kêu gọi* cho thấy sự nỗ lực của người đứng đầu Chính phủ trong việc thể hiện cách thức đạt mục tiêu. Điều này giúp cho đối tượng vận động yên tâm, tin tưởng.

Về những hành động mong muốn mà đối tượng cần thực hiện, chủ thể vận động đã không liệt kê một cách cụ thể trong thông điệp mà chỉ viết khái quát trong mục tiêu và cách thức đạt mục tiêu là “sẵn sàng giúp đỡ”.

Đọc *Lời kêu gọi*, dễ dàng bị thuyết phục để đi đến ủng hộ ý tưởng, mong muốn của người viết bởi lý do mà tác giả đưa ra đầy đủ, bao quát, thấu tình, đạt lý. Từ chỗ thuyết phục sẽ dẫn đến ủng hộ về sức người, sức của. Truyền thông nhằm đạt được sự ủng hộ của xã hội về quan điểm, chính là vận động dư luận. Truyền thông đạt được sự ủng hộ về sức người, sức của, chính là vận động nguồn lực. Đến đây đã có đủ căn cứ để khẳng định *Lời kêu gọi* là thông điệp vận động dư luận và vận động nguồn lực.

Như vậy, với những phân tích trên đây, có thể nhận định rằng: Về hình thức, thông điệp vận động thể hiện bằng chữ viết có thể loại là lời kêu

gọi, phù hợp với vị thế của người đứng ra vận động, hoàn cảnh vận động, đối tượng vận động và mục tiêu vận động; Về nội dung, thông điệp vận động có đủ 4 yếu tố, gồm mục tiêu muốn đạt tới, lý do phải đạt mục tiêu, cách thức đạt tới mục tiêu, và những hành động mong muốn mà đối tượng cần thực hiện.

Nhận diện nhà vận động Hồ Chí Minh qua lăng kính Ngôn ngữ học

Để có thêm thông tin chiều sâu về hình thức và nội dung thông điệp, bên cạnh góc nhìn của Truyền thông, tác giả bài viết muốn phân tích *Lời kêu gọi* theo góc nhìn của Ngôn ngữ học. Cụ thể, tác giả phân tích các biện pháp nghệ thuật tu từ được dùng trong *Lời kêu gọi*.

Khuôn mẫu tư duy thường cho rằng lời kêu gọi sẽ khô cứng. Nhưng đọc tác phẩm này hay những lời kêu gọi khác của Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ không gây cho người đọc cảm giác đó. Một trong những lý do khiến *Lời kêu gọi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh không khô cứng, giáo điều là do Người sử dụng nhiều và linh hoạt các biện pháp nghệ thuật tu từ. Có thể kể đến các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong tác phẩm này gồm: ẩn dụ, so sánh, lặp, đối.

Ngay đoạn văn đầu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm cho người tiếp nhận ngỡ ngàng với lối nói ẩn dụ giàu hình ảnh: “Khi nạn ngoại xâm ào ạt đến, nó đến như một trận lụt to. Nó đe dọa tràn ngập cả non sông Tổ quốc. Nó đe dọa cuốn trôi cả tính mệnh tài sản, chìm đắm cả bố, mẹ, vợ, con, dân ta”. Hay như những đoạn văn khác: “con nguy hiểm, xông ra mặt trận, bức tường đồng, con đề vũng... ăn gió nằm sương,... mưa bom bão đạn”, “Nhưng tay chân tàn phế của thương binh sẽ không mọc lại được”. Áo ạt thường đề mô tả sức mạnh của trận gió to, mưa lớn nhưng trong trường hợp này Người mượn sức mạnh ấy để gán cho sức tàn phá của giặc ngoại xâm. Không dừng lại đó, Người còn so sánh nạn ngoại xâm như một trận lụt to đe đồng bào liên tưởng ngay đến hậu quả của lụt. Việt Nam là đất nước thường xuyên phải chống chọi với thiên tai nên rất biết hậu quả của

lũ lụt. Người dùng hiện tượng tự nhiên quen thuộc ấy để so sánh khiến nhân dân hiểu ngay vấn đề. Những tổ hợp mới lạ như “ăn gió nằm sương,... mưa bom bão đạn” giúp khắc họa sự khốc liệt của chiến tranh nhưng đồng thời giúp cho nhân dân hiểu thêm về sự hy sinh của các chiến sĩ ngoài mặt trận. Thủ pháp ẩn dụ được dùng đã tạo ra những tổ hợp từ mới lạ, khiến người đọc, người nghe phải trầm trồ, giúp cho *Lời kêu gọi* không còn khô cứng, khuôn mẫu.

Bên cạnh ẩn dụ, biện pháp lặp cũng đã được Người dùng nhiều trong tác phẩm này. Lặp được dùng ở cả ba cấp độ: từ, cụm từ và câu.

“Thương binh” và “tử sĩ” mỗi từ đều được dùng 8 lần trong bài viết, “đồng bào” xuất hiện 11 lần, “hy sinh” 6 lần, “Tổ quốc” 4 lần, và còn nhiều từ khác được lặp lại.

Cụm từ cũng có tần suất lặp cao. Trạng ngữ chỉ mục đích với kết cấu là cụm động từ “để ngăn cản nạn ngoại xâm, để giữ gìn tính mệnh, để bảo vệ gia đình,...” Cụm “cách mấy ngày trước” được lặp lại hoàn toàn ở hai đoạn văn liên tiếp nhau.

Nhưng lặp nhiều nhất chính là lặp cú pháp. Kiểu câu C - V - B, trạng ngữ hay Tr, C - V - B được tìm thấy gần như tất cả các đoạn trong tác phẩm. Kiểu câu Danh là danh cũng được dùng phổ biến trong tác phẩm. Câu hỏi tu từ “Họ đã hy sinh cho ai?” được dùng hai lần.

Kiểu câu C - V - B, trạng ngữ hay Tr, C - V - B được dùng sáu lần trong tác phẩm. Chẳng hạn như: “Họ quyết hy sinh tính mệnh họ, để giữ gìn tính mệnh của đồng bào. Họ hy sinh gia đình và tài sản họ, để bảo vệ gia đình và tài sản của đồng bào. Họ quyết liều chết chống địch, để cho Tổ quốc và đồng bào sống”. Ba câu cùng một kết cấu cú pháp đứng cạnh nhau tạo nhạc tính và tạo âm hưởng mạnh mẽ cho lời kêu gọi.

Câu hỏi tu từ này được dùng cho thấy sự thâm thúy của tác giả. Câu hỏi tu từ hỏi không nhằm mục đích lấy câu trả lời mà hỏi để khẳng định, phủ định, khen, chê, phê bình, nhắc nhở... Người hỏi vậy là để đồng bào tự trả lời. Hay nói cách khác là Người muốn khẳng định với đồng bào

rằng thương binh và tử sĩ họ hy sinh cho đồng bào. Điều thâm thúy nằm ở chỗ đồng bào nghe Người hỏi như vậy tự có câu trả lời chính xác và từ câu trả lời ấy sẽ liên hệ đến trách nhiệm của mình trong việc thể hiện trách nhiệm với thương binh và gia đình tử sĩ. Ngay sau đó là nội dung của lời kêu gọi: “Tôi cũng mong đồng bào sẵn lòng giúp đỡ họ về vật chất và về tinh thần”. Phân tích đến đây ta còn thấy sự tài tình của tác giả. Việc đưa ra câu hỏi “Họ đã hy sinh cho ai?” để sau đó Người đưa ra lời kêu gọi đồng bào giúp đỡ thương binh và gia đình tử sĩ. Lý lẽ của Người rất chặt chẽ. Nói về sự hy sinh rồi chỉ ra trách nhiệm của xã hội ngay sau đó mà không ai có thể từ chối được.

Lập từ, cụm từ, cú pháp giúp duy trì chủ đề, tạo ra nhạc tính cho tác phẩm. Đây là lời kêu gọi tức là viết ra để hiệu triệu đồng bào nhằm huy động sức người, sức của nên việc tạo nhạc tính cho lời kêu gọi là vô cùng quan trọng. Nhạc tính giúp người nghe chú ý hơn, từ đó họ mới biết đề đồng tình ủng hộ và thực hiện nội dung chủ thể kêu gọi.

Ngoài ẩn dụ, lập thì đối cũng là một biện pháp được Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng tài tình trong tác phẩm. Chẳng hạn như: “Họ quyết liều chết chống địch, để cho Tổ quốc và đồng bào sống.”, “... cách mấy ngày trước - ngày nay”, “thanh niên lành mạnh - tay què chân cụt”, “vật chất - tinh thần”, “trước - sau này”. Trong các cặp đối được Người dùng, chủ yếu là đối từ điển kiểu sống - chết, trước - sau; duy nhất có một cặp đối lâm thời họ (thương binh và tử sĩ) - Tổ quốc, đồng bào. Đối có tác dụng tạo hình ảnh ấn tượng, nhấn mạnh nội dung từ đó tăng sức biểu cảm cho câu văn, tác động mạnh đến nhận thức của người nghe, người đọc.

Ẩn dụ, lập, đối là những biện pháp nghệ thuật nổi trội trong *Lời kêu gọi*. Chúng tạo nên những tổ hợp mới lạ, nhạc tính và hình ảnh gây ấn tượng mạnh cho người tiếp nhận *Lời kêu gọi*. Những thủ pháp này giúp làm nổi bật lý do phải ra lời kêu gọi và nội dung lời kêu gọi nhân kỷ niệm 1 năm ngày Thương binh toàn quốc.

Hồ Chí Minh là một nhà vận động như thế nào? Qua phân tích tác phẩm “*Lời kêu gọi nhân ngày 27/7/1948*” có thể đi đến hai nhận định sau:

- Nếu đứng trên góc nhìn của Truyền thông, Hồ Chí Minh là một nhà vận động chuyên nghiệp với thông điệp được thiết kế đầy đủ các yếu tố cần phải có về nội dung và lựa chọn hình thức thể hiện phù hợp với hoàn cảnh, vị thế, mục tiêu và đối tượng vận động.

- Nếu đứng trên lập trường của Ngôn ngữ học, Hồ Chí Minh là một nhà vận động biết sử dụng một cách tối ưu các biện pháp nghệ thuật tu từ đặc trưng của văn phong chính luận như ẩn dụ, lập, đối để tăng tính biểu cảm của thông điệp, từ đó dễ dàng thuyết phục đối tượng vận động.

Những phân tích trên đây về thông điệp vận động và biện pháp nghệ thuật ngôn từ được sử dụng trong thông điệp giúp chúng ta nhìn nhận một cách rõ nét giá trị của tác phẩm “*Lời kêu gọi nhân ngày 27/7/1948*”, để hiểu thêm Hồ Chí Minh với vai trò một nhà vận động. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn rất nhiều các lời kêu gọi khác để các nhà khoa học tiếp tục tìm hiểu giúp làm dày thêm các công trình nghiên cứu về Hồ Chí Minh, làm phong phú thêm nguồn tư liệu để triển khai Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”/.

(1) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.5, tr.579-580.

(2), (3), (4), (5) Lương Khắc Hiếu (2013), *Lý thuyết truyền thông*, Nxb. CTQG, H., tr.51,50,41,64.

(6) Mai Đức Ngọc (2016), *Giáo trình soạn thảo văn bản về công tác tư tưởng*, Nxb. CTQG, H., tr.40.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Lương Khắc Hiếu (2013), *Lý thuyết truyền thông*, Nxb. CTQG, Hà Nội.

2. Hồ Chí Minh (2010), *120 lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội.

3. Mai Đức Ngọc (2016), *Giáo trình soạn thảo văn bản về công tác tư tưởng*, Nxb. CTQG, Hà Nội.

4. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.